

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TT
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/HNGĐ-ST
Ngày 26/11/2024
V/v Tranh chấp xác định cha cho con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TT, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị M Nguyệt;

Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Lan Anh và ông Nguyễn Đình Quế

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã TT

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã TT: Bà Nguyễn Thị Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 26/11/2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thị xã TT, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2024/TLST-HNGĐ ngày 08/10/2024 về “Tranh chấp xác định cha cho con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/11/2024, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Bá Tr, sinh năm 1966; địa chỉ: số 3, B94, tổ 09, phường B, quận A, thành phố Hải Phòng. Nơi ở hiện tại: Thôn Đ, xã T, thị xã TT, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt

- *Bị đơn:* Chị Phạm Thị H, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, thị xã TT, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Kim Văn Th, sinh năm 1979; HKTT: số 33/8A, L, phường Kh, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: ngõ 278, phụ 9, đường N, phường M, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, các bản khai, nguyên đơn là anh Nguyễn Bá Tr trình bày:

Anh và chị Phạm Thị H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2012 đến năm 2014 tại Móng Cái, Quảng Ninh. Quá trình chung sống, anh chị sinh được 01 con là Phạm Bình M, sinh ngày 20/10/2014 được khai sinh tại UBND

xã T, huyện TT, tỉnh Bắc Ninh với họ tên cha trên giấy khai sinh là Kim Văn Th. Thời kỳ anh chị chung sống với nhau thì anh chưa ly hôn vợ, chị H chưa ly hôn chồng là anh Kim Văn Th. Khi sinh cháu Bình M, chị H về Đ, T sinh sống, nuôi con. Ngày 18/12/2014, chị H và anh Th ly hôn. Khi ly hôn, chị H, anh Th đều không xác định cháu Bình M là con chung mà chỉ đề nghị toà án giải quyết con chung là cháu Kim Giang T, sinh ngày 20/7/2006. Năm 2017, anh ly hôn vợ. Ngày 12/6/2023, anh kết hôn và về chung sống với chị H tại thôn Đ, xã T đến hiện nay. Để đảm bảo quyền lợi cho anh và cháu Bình M, anh đã giám định AND để xác định chính xác cháu Bình M có phải là con của anh không. Kết quả giám định AND xác định anh và cháu Bình M có quan hệ huyết thống 99,99%. Anh đề nghị toà án xác định anh là cha đẻ của cháu Bình M.

Bị đơn là chị Phạm Thị H trình bày: Chị kết hôn với anh Kim Văn Th, sinh năm 1979 địa chỉ tại xã Hải Đường, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định từ năm 2005. Năm 2008, vợ chồng ly thân nên chị đi làm ăn ở Móng Cái, Quảng Ninh. Năm 2012 – 2014, chị đã chung sống cùng anh Nguyễn Bá Tr tại Móng Cái, Quảng Ninh. Trong quá trình chung sống chị mang thai và sinh cháu Phạm Bình M ngày 20/10/2014. Sau khi sinh con, chị về Đ, T sinh sống đến hiện nay. Ngày 18/12/2014, chị và anh Kim Văn Th ly hôn. Khi ly hôn, chị và anh Th đều không đề nghị toà án giải quyết con chung là Phạm Bình M mà chỉ đề nghị toà án giải quyết con chung là Kim Giang T, sinh ngày 20/7/2006 vì chị và anh Th đều không xác định cháu Bình M là con chung. Mặc dù trên giấy khai sinh của cháu M thể hiện người cha là Kim Văn Th. Do năm 2014, chị chưa ly hôn với anh Th nên cháu Bình M được khai sinh họ mẹ, cha vẫn là anh Th. Ngày 12/6/2023, chị kết hôn cùng anh Nguyễn Bá Tr.

Hiện anh Nguyễn Bá Tr đề nghị toà án xác định anh Tr là cha đẻ cháu Phạm Bình M, chị hoàn toàn đồng ý. Vì thực tế cháu Bình M được chị sinh ra trong thời gian chị và anh Tr đã quen biết, thương yêu nhau, sinh sống với nhau tại Quảng Ninh. Hiện nay, chị và anh Tr đã ly hôn với chồng, vợ cũ và đã kết hôn với nhau theo đúng quy định của pháp luật. Để đảm bảo cho cháu Bình M được nhận đúng cha đẻ và anh Tr được nhận con của mình nên chị đề nghị toà án xem xét tạo điều kiện chấp nhận đơn đề nghị của anh Tr.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Kim Văn Th trình bày: Anh kết hôn với chị Phạm Thị H thời gian nào thì anh không nhớ rõ. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên năm 2008 đã sống ly thân mỗi người sống một nơi, không liên lạc, không qua lại về mặt tình cảm. Đến ngày 18/12/2014 anh và chị H ly hôn. Khi ly hôn, hai bên đề nghị toà án giải quyết 01 con chung là cháu Kim Giang T, sinh năm 2006 để chị H nuôi dưỡng mà không đề nghị toà án giải quyết con chung nào khác. Anh không biết và không xác định cháu Phạm Bình M, sinh ngày 20/10/2014 là con chung của anh và chị H. Anh xác định cháu Bình M là con riêng của chị H. Vì trong thời gian ly thân từ năm 2008 đến tháng 12/2014, anh và chị H không gặp nhau, không phát sinh quan hệ vợ chồng nên cháu bé không phải là con anh. Việc chị H khai sinh ở

phần Cha trong giấy khai sinh của cháu Bình M là do chị H tự khai chứ không liên quan đến anh. Hiện anh Nguyễn Bá Tr đề nghị toà án xác định anh Tr là cha của cháu Bình M, anh đồng ý với đề nghị của anh Tr vì anh Tr đã xét nghiệm ADN xác định anh Tr là cha của cháu Bình M. Anh đề nghị toà án chấp nhận đơn kiện của anh Tr.

Quá trình giải quyết vụ án toà án đã yêu cầu đơn vị giám định lâm rõ kết quả giám định ADN của anh Tr và cháu Bình M. Công ty cổ phần công nghệ y tế Vietcare đã xác định: kết quả xét nghiệm ADN số 472. VSG/24/AND ngày 28/5/2024 là của công ty ban hành. Công ty đã trực tiếp thu mẫu, chụp hình, lăn vân tay và thực hiện xét nghiệm theo đơn yêu cầu xét nghiệm ngày 23/5/2024 của anh Nguyễn Bá Tr và ban hành kết luận nêu tên với nội dung kết luận “*Nguyễn Bá Tr có quan hệ huyết thống Bố - Con với Phạm Bình M, độ tin cậy >99,999%*”.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm nghị án là đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn tham gia phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã chấp hành đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có mặt tham gia tố tụng tại phiên tòa xét xử nhưng đã được tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 102 luật hôn nhân và gia đình; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí lệ phí Tòa án; xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Bá Tr. Xác định anh Nguyễn Bá Tr là cha đẻ của cháu Phạm Bình M.

- Miễn án phí DSST cho anh Nguyễn Bá Tr. Chị Phạm Thị H phải chịu án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng*: Anh Nguyễn Bá Tr yêu cầu xác định anh là cha đẻ của cháu Phạm Bình M, căn cứ vào khoản 4 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định đây là tranh chấp xác định cha cho con.

Anh Tr, chị H có nơi cư trú tại xã T, thị xã TT nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm t khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, do đó Tòa án nhân dân thị xã TT thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền.

Anh Kim Văn Th vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, HĐXX xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 1 Điều 228 BLTTDS.

[2]. *Về nội dung*: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, lời trình bày của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và chứng cứ có trong hồ sơ thấy:

Chị Phạm Thị H và anh Kim Văn Th là vợ chồng hợp pháp theo quy định của pháp luật. Từ năm 2008 đến trước tháng 12/2014, anh chị sống ly thân mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau và chấm dứt mọi quan hệ. Trong khoảng thời gian từ năm 2012 – 2014, chị H chung sống với anh Nguyễn Bá Tr tại Móng Cái, Quảng Ninh khi vẫn tồn tại quan hệ hôn nhân với anh Th và sinh ra cháu Phạm Bình M ngày 20/10/2014. Trên giấy khai sinh số 290, quyền số 02/2014, nơi đăng ký khai sinh là UBND xã T, huyện TT, tỉnh Bắc Ninh nay là UBND xã T, thị xã TT, tỉnh Bắc Ninh ở mục họ tên cha thể hiện cha cháu Bình M tên Kim Văn Th. Do cháu Bình M được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa chị H và anh Th. Theo quy định tại Điều 88 Luật Hôn nhân và gia đình thì cháu Phạm Bình M được xác định là con chung của chị Phạm Thị H và anh Kim Văn Th. Ngày 18/12/2014, chị H và anh Th ly hôn không đề nghị toà án giải quyết con chung là cháu Phạm Bình M. Cả hai anh chị cùng xác định cháu Bình M không là con chung của anh chị. Do vậy, tại quyết định công nhận sự thuận số 232 ngày 18/12/2014 của toà án nhân dân huyện Hải Hậu quyết định cho anh chị ly hôn và giải quyết 01 con chung là cháu Kim Giang Tiên. Lời trình bày của chị H, anh Th phù hợp với quyết định số 232 nêu trên.

Căn cứ kết quả giám định ADN số 472. VSG/24/AND ngày 28/5/2024 Công ty cổ phần công nghệ y tế Vietcare kết luận “*Nguyễn Bá Tr có quan hệ huyết thống Bố - Con với Phạm Bình M, độ tin cậy >99,999%*”.

Như vậy, lời trình bày của các đương sự phù hợp với kết quả giám định AND có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Bá Tr.

[3]. *Án phí*: Miễn án phí sơ thẩm cho anh Nguyễn Bá Tr. Chị Phạm Thị H phải chịu án phí sơ thẩm.

[4]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu về điều luật áp dụng và đường lối xử lý là phù hợp pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm t khoản 1 Điều 39; 91, 144, 147, 228; 235, 266, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và Gia Đình;

Áp dụng Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, tiền án phí.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Bá Tr. Xác định anh Nguyễn Bá Tr là cha đẻ của cháu Phạm Bình M, sinh ngày 20/10/2014 theo giấy khai sinh số 290, quyển số 02/2014, nơi đăng ký khai sinh là UBND xã T, huyện TT, tỉnh Bắc Ninh nay là UBND xã T, thị xã TT, tỉnh Bắc Ninh.

Anh Tr, chị H được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục cải chính về hộ tịch cho cháu Phạm Bình M theo quy định của pháp luật.

2. Án phí: Miễn án phí cho anh Nguyễn Bá Tr. Hoàn trả anh Nguyễn Bá Tr số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ tại biên lai số BLTU/24/0001449 ngày 07/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã TT, tỉnh Bắc Ninh.

Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 271, 273 BLTTDS: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án, VKS tỉnh Bắc Ninh;
 - VKS và THADS thị xã TT;
 - Những người tham gia tố tụng;
 - UBND xã Đ
- (Khai sinh số 290, quyển số 02/2014 ngày 19/11/2014)
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Vũ Thị Minh Nguyệt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

